

Ngày 30/09/2025	2,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	9.5%	15.0%

	Q3/25	
ROE	2.7%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	158	QoQ ▲ 40.0	YoY ▲ 10.0
		▲ 33.9%	▲ 6.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	362	YoY ▼ 7.00
		▼ 1.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	14.8	QoQ ▲ 3.40	YoY ▼ 1.00
		▲ 29.7%	▼ 6.4%
	tỷ VNĐ		

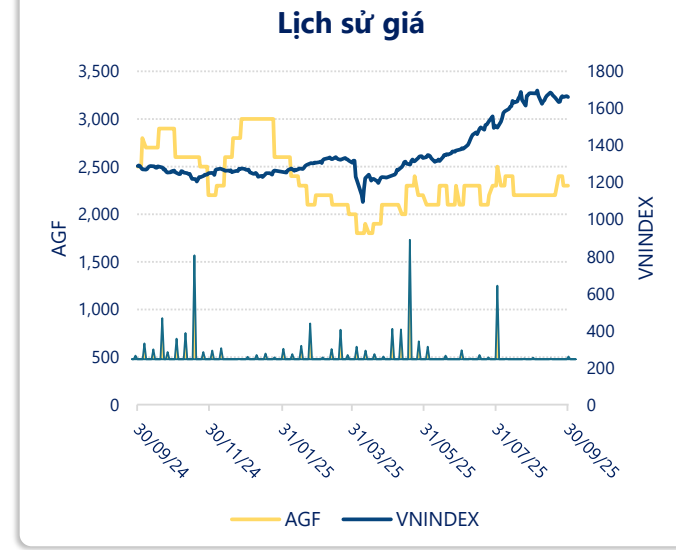
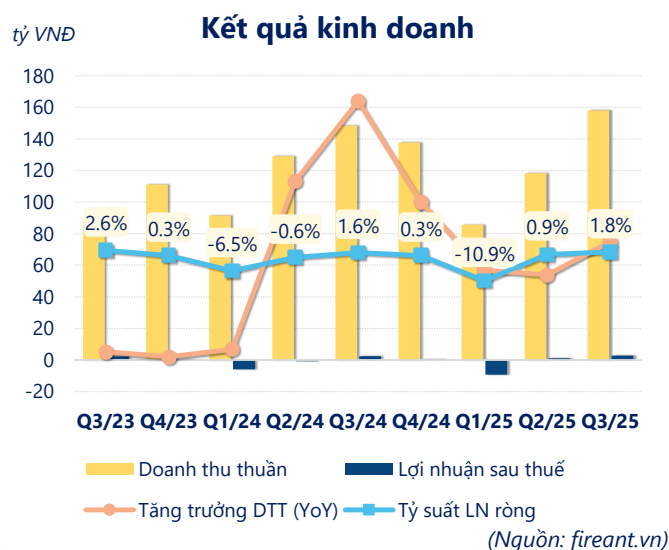
	9T 2025	
LN gộp	29.5	YoY ▼ 8.60
		▼ 22.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.30	QoQ ▲ 1.80	YoY ▼ 0.16
		▲ 360%	▼ 6.4%
	tỷ VNĐ		

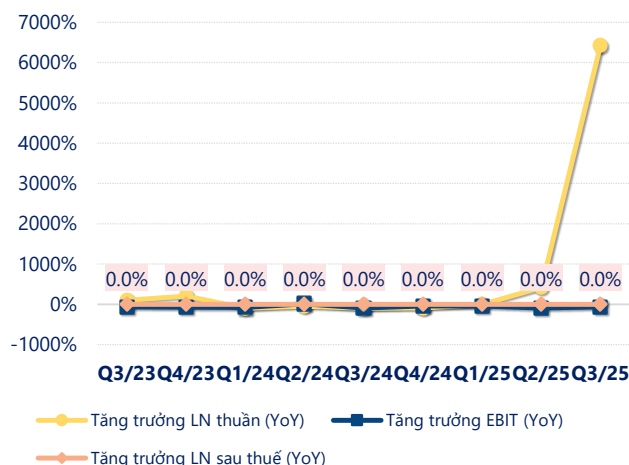
	9T 2025	
LN thuần	-6.18	YoY ▼ 4.48
		▼ 264%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.84	QoQ ▲ 1.82	YoY ▲ 0.46
		▲ 179%	▲ 19.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-5.46	YoY ▼ 1.17
		▼ 27.3%
	tỷ VNĐ	

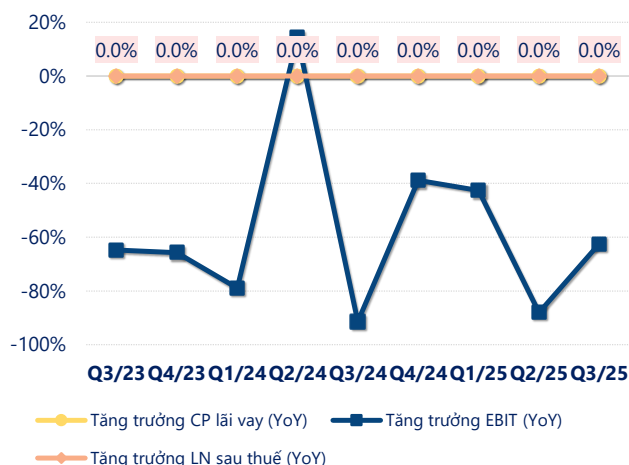


Tăng trưởng lợi nhuận



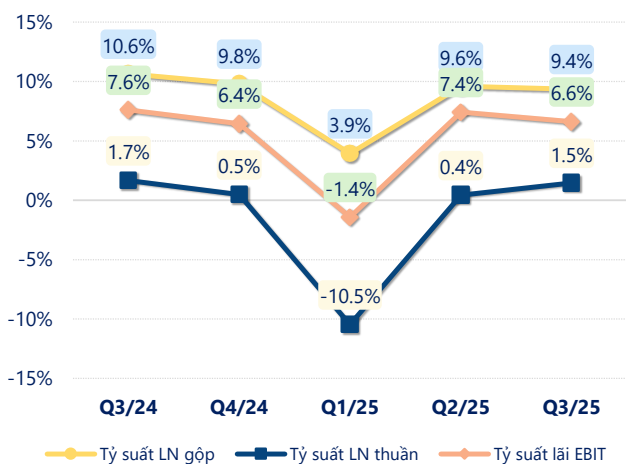
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



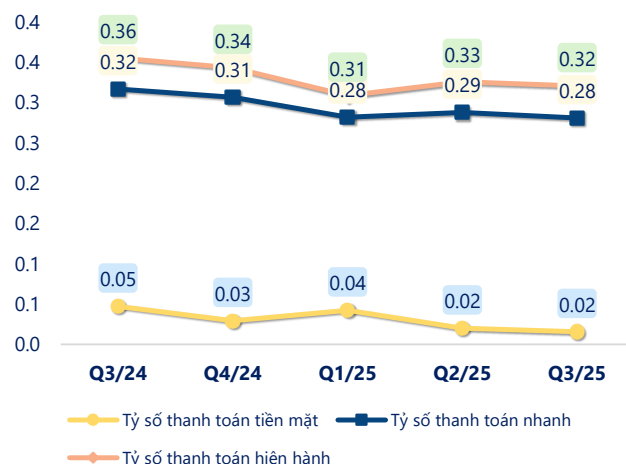
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



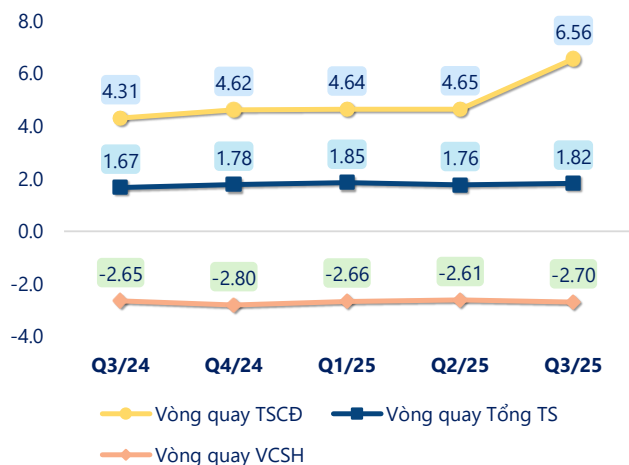
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



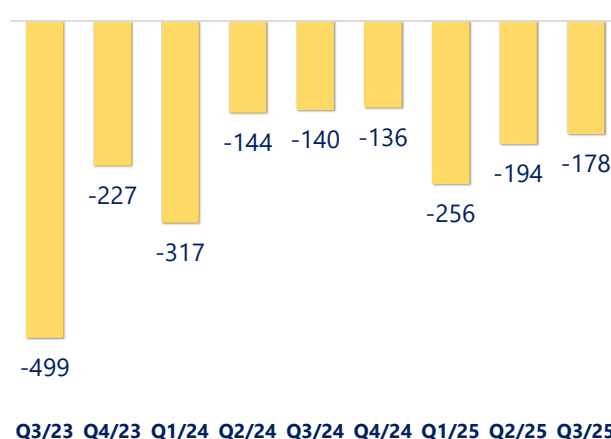
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	158	148	6.8%	362	369	-1.9%
Giá vốn hàng bán	143	133	7.7%	333	331	0.5%
Lợi nhuận gộp	14.8	15.8	-6.4%	29.5	38.1	-22.5%
Doanh thu HĐTC	0.13	0.03	329%	0.28	0.14	91.1%
Chi phí TC	7.76	9.12	-14.9%	23.9	28.4	-15.7%
Chi phí lãi vay	7.62	8.90	-14.4%	23.5	27.8	-15.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.29	0.92	40.4%	2.99	2.44	22.6%
Chi phí QLDN	3.56	3.33	6.9%	9.05	9.07	-0.2%
LN thuần từ HĐKD	2.30	2.46	-6.4%	-6.18	-1.70	-264%
Lợi nhuận khác	0.54	-0.08	778%	0.72	-2.59	128%
LN trước thuế	2.84	2.38	19.5%	-5.46	-4.29	-27.3%
Lợi nhuận sau thuế	2.84	2.38	19.5%	-5.46	-4.29	-27.3%
LNST của CĐ cty mẹ	2.84	2.38	19.5%	-5.46	-4.29	-27.3%

(Nguồn: fireant.vn)

